

**NGHỊ QUYẾT**

**Bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thu được trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH  
KHÓA X KỲ HỌP THỨ NHẤT**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;  
Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;  
Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;  
Xét Tờ trình số 1890/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thu được trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thu được trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

1. Bãi bỏ 08 loại phí và 06 lệ phí được ban hành tại Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thu được trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Kèm theo phụ lục).

Đối với Phí thăm quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa được quy định tại khoản 1 Phụ lục II Danh mục phí và tỷ lệ phần trăm (%) để lại cho đơn vị thu phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch kèm theo Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thu được trên địa bàn tỉnh Tây Ninh được tiếp tục thực hiện cho đến khi ban hành Nghị quyết mới thay thế.

2. Bãi bỏ toàn bộ các nghị quyết sau:

a) Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Phụ lục VII kèm theo Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thu được trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

b) Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại các Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thu được trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

c) Nghị quyết số 22/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục III kèm theo Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thu được trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

d) Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Phụ lục VII kèm theo Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thu được trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa X Kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 01 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 11 tháng 7 năm 2021.

*Nơi nhận*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Báo Tây Ninh;
- Lưu: VT.VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thành Tâm**



## PHỤ LỤC

### DANH MỤC CÁC LOẠI PHÍ VÀ LỆ PHÍ ĐƯỢC BAN HÀNH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 37/2016/NQ-HĐND NGÀY 08 THÁNG 12 NĂM 2016 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BỊ BÃI BỎ

(Kèm theo Nghị quyết số 01 /2021/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2021  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh)

#### I. DANH MỤC PHÍ

1. Phí thuộc lĩnh vực công thương nghiệp, thương mại, đầu tư, xây dựng (theo Phụ lục I).
2. Phí thư viện (theo khoản 2, Phụ lục II).
3. Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết (theo khoản 1, theo Phụ lục III).
4. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (theo khoản 2, Phụ lục III).
5. Phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi (theo khoản 3, Phụ lục III).
6. Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất (theo khoản 4, Phụ lục III).
7. Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai (theo khoản 5, Phụ lục III).
8. Phí đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm (theo Phụ lục IV).

#### II. DANH MỤC LỆ PHÍ

1. Lệ phí hộ tịch (theo khoản 1, Phụ lục V).
2. Lệ phí đăng ký cư trú (theo khoản 2, Phụ lục V).
3. Lệ phí cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam (theo khoản 3, Phụ lục V).
4. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (theo khoản 1, Phụ lục VI).
5. Lệ phí cấp phép xây dựng (theo khoản 2, Phụ lục VI).
6. Lệ phí đăng ký kinh doanh (theo Phụ lục VII).